TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 39/2019/HNGĐ-ST Ngày 29-11-2019 *V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hữu Tỷ và ông K'Bar.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Viết Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 69/2019/TLST-HNGĐ ngày 08/7/2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35a/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 21 tháng 11 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Quách Thị Giáng H, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Tiến D, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện,lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Quách Thị Giáng H trình bày: Chị H và anh D chung sống và đăng ký kết hôn ngày 08/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Trong quá thời gian chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và bất đồng quan điểm không thể hòa giải được, anh D đã có hành vi bạo lực gia đình nên cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị

được ly hôn với anh D; về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Trần Quách Bảo Ngọc, sinh ngày 24/9/2016 đang chung sống với chị H nên chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Ngọc cho đến khi thành niên và không yêu cầu anh D cấp dưỡng; về tài sản chung và nợ chung chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Tiến D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh D.

Kiểm sát quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Về giải quyết yêu cầu của đương sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị H được ly hôn với anh D; về con chung: Giao cháu Ngọc cho chị H nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; về tài sản chung: Chị H không yêu cầu phân chia tài sản chung và không nợ chung đối với ai nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Chị Quách Thị Giáng H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Tiến D và nuôi con chung; chị H và anh D có đăng ký kết hôn hợp pháp nên tranh chấp giữa các đương sự là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*"; anh D cư trú tại thôn 3, xã Đa, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai đối với anh D nhưng anh D vẫn vắng mặt, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Chị H và anh D xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp; giữa anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và bất đồng quan điểm không thể hòa giải được, anh D đã có hành vi bạo lực gia đình đối với chị H. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh D theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Chị H và anh D có 01con chung là cháu Trần Quách Bảo N, sinh ngày 24/9/2016; chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Ngọc, hiện tại cháu còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ nên giao cháu cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); sau khi ly hôn anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; về cấp dưỡng: Chị Quách Thị Giáng H không yêu cầu nên anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu phân chia tài chung và cho rằng không nợ chung đối với ai nên không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Quách Thị Giáng H ly hôn anh Trần Tiến D.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Quách Bảo N, sinh ngày 24/9/2016 cho chị Quách Thị Giáng H trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Quách Thị Giáng H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Quách Thị Giáng H phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003978 ngày 03 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- UBND xã Đ (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Văn Tuân